



Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh

**HƯỚNG DẪN
CHÍNH SÁCH THUẾ
ĐỐI VỚI TỔ CHỨC
PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**



CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ

- Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30.9.2008; Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27.03.2009; Thông tư số 02/2010/TT-BTC ngày 11.01.2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế TNCN;
- Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26-12-2009 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế GTGT;
- Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26-12-2009 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế TNDN;
- Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28-02-2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn Luật Quản lý thuế...



I. Khai thuế - Quyết toán thuế TNCN

1. Các tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân và cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân phải thực hiện khai thuế và quyết toán thuế theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập phải khấu trừ thuế không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế, có trách nhiệm khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân và quyết toán thuế thu nhập cá nhân thay cho các cá nhân có uỷ quyền.



I. Khai thuế - Quyết toán thuế TNCN

Các khoản thu nhập chịu thuế: Tham khảo Thông tư 84/2008/TT-BTC

Các khoản thu nhập được miễn thuế: 14 khoản; Trong đó

... 8. Thu nhập từ kiều hối

... 13. Thu nhập nhận được từ các quỹ từ thiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hoặc công nhận, hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo, khuyến học không nhằm mục đích thu lợi nhuận.

Quỹ từ thiện nêu tại khoản này là các quỹ từ thiện được thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Căn cứ để xác định thu nhập nhận được từ các quỹ từ thiện được miễn thuế là: Quyết định trao khoản thu nhập của quỹ từ thiện và chứng từ chi tiền, hiện vật từ quỹ từ thiện.

14. Thu nhập nhận được từ các nguồn viện trợ của nước ngoài vì mục đích từ thiện, nhân đạo dưới hình thức Chính phủ và phi Chính phủ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ để xác định thu nhập nhận được từ các nguồn viện trợ của nước ngoài được miễn thuế là văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt việc nhận viện trợ.



I. Khai thuế - Quyết toán thuế TNCN

Căn cứ tính thuế TNCN:

Thu nhập tính thuế được xác định bằng thu nhập chịu thuế trừ các khoản sau:

- Các khoản đóng góp bảo hiểm bắt buộc như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với một số ngành, nghề phải tham gia bảo hiểm bắt buộc và các khoản bảo hiểm bắt buộc khác theo quy định của pháp luật.
- Các khoản giảm trừ gia cảnh.
- Các khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học.



I. Khai thuế - Quyết toán thuế TNCN

Xác định các khoản giảm trừ:

3.1. Giảm trừ gia cảnh.

3.1.2. Mức giảm trừ gia cảnh

- a) Đối với đối tượng nộp thuế là 4 triệu đồng/tháng, 48 triệu đồng/năm. Mức 4 triệu đồng/tháng là mức tính bình quân cho cả năm, không phân biệt một số tháng trong năm tính thuế không có thu nhập hoặc thu nhập dưới 4 triệu đồng/tháng.
- b) Đối với mỗi người phụ thuộc mà người nộp thuế có trách nhiệm nuôi dưỡng là 1,6 triệu đồng/tháng kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng.



I. Khai thuế - Quyết toán thuế TNCN

Xác định các khoản giảm trừ:

3.2. Giảm trừ đối với các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học

3.2.1. Các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học được trừ vào thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công trước khi tính thuế của đối tượng nộp thuế là cá nhân cư trú, bao gồm :

a) Khoản chi đóng góp vào các tổ chức, cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người tàn tật, người già không nơi nương tựa. Các tổ chức cơ sở chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người tàn tật, người già không nơi nương tựa phải được thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội. Tài liệu để chứng minh đóng góp vào các tổ chức, cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người tàn tật, người già không nơi nương tựa là chứng từ thu hợp pháp của tổ chức, cơ sở.



I. Khai thuế - Quyết toán thuế TNCN

Xác định các khoản giảm trừ:

b) Khoản chi đóng góp vào các quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học được thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện, hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo, khuyến học, không nhằm mục đích lợi nhuận và quy định tại các văn bản khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ.

Tài liệu chứng minh đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học phải là chứng từ thu hợp pháp do các tổ chức, các quỹ của Trung ương hoặc của tỉnh cấp.



I. Khai thuế - Quyết toán thuế TNCN

Xác định các khoản giảm trừ:

3.2.2. Các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học phát sinh năm nào được giảm trừ vào thu nhập chịu thuế của năm đó, nếu giảm trừ không hết trong năm thì cũng không được chuyển trừ vào thu nhập chịu thuế của năm tính thuế tiếp theo. Mức giảm trừ tối đa không vượt quá thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ kinh doanh của năm phát sinh đóng góp từ thiện nhân đạo.



I. Khai thuế - Quyết toán thuế TNCN

Quy định cụ thể cách xác định việc khai thuế theo tháng hoặc quý đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế TNCN (Tiết b khoản 4 Điều 14 Thông tư số 28/2011/TT-BTC):

Trường hợp khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công: lập tờ khai theo mẫu số 02/KK-TNCN;

Cách xác định khai thuế theo tháng hoặc quý được áp dụng thống nhất cho cả năm tính thuế, cụ thể như sau:

a) Trường hợp tháng đầu tiên trong năm phát sinh khấu trừ thuế theo từng loại tờ khai mà có số thuế khấu trừ từ 05 triệu đồng trở lên thì nộp tờ khai thuế theo tháng, nếu có số thuế khấu trừ nhỏ hơn 05 triệu đồng thì nộp tờ khai thuế theo quý tính cho cả năm.

b) Trường hợp trong tháng hoặc quý, tổ chức, cá nhân trả thu nhập không phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thì không phải nộp tờ khai cho cơ quan thuế.



I. Khai thuế - Quyết toán thuế TNCN

Ví dụ: Tháng 1, tháng 2 không phát sinh khấu trừ thuế, tháng 3 phát sinh khấu trừ thuế từ 5 triệu đồng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập phải nộp tờ khai thuế như sau:

Tháng 1, tháng 2 không phải kê khai; Từ tháng 3 trở đi thực hiện kê khai theo tháng.

- Trường hợp từ tháng 1 đến tháng 4 không phát sinh khấu trừ thuế, tháng 5 phát sinh khấu trừ thuế nhỏ hơn 5 triệu đồng thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập phải nộp tờ khai thuế sau: Từ tháng 1 đến tháng 4 không phải kê khai; Từ tháng 5 trở đi, thực hiện kê khai theo quý, bắt đầu từ quý II.



Thủ tục hồ sơ khai quyết toán thuế

1 - Đối với đơn vị chi trả thu nhập :

1-1 Hồ sơ khai quyết toán thuế:

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 05/KK-TNCN và các bảng kê chi tiết ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC, cụ thể như sau:

- Bảng kê thu nhập từ tiền lương, tiền công trả cho cá nhân có ký hợp đồng lao động theo mẫu số 05A/BK-TNCN, không phân biệt thu nhập đã đến mức phải nộp thuế hay chưa phải nộp thuế.

- Bảng kê thu nhập từ tiền lương, tiền công trả cho cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc có ký hợp đồng lao động dưới 3 tháng theo mẫu số 05B/BK-TNCN .

Tài bảng kê

**BẢNG KÊ THU NHẬP CHỊU THUẾ VÀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
ĐÃ KHẤU TRỪ ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG,
TIỀN CÔNG CỦA CÁ NHÂN CƯ TRÚ CÓ KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

[Mẫu Excel Bảng kê](#)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2010

[02] Tên tổ chức, cá nhân trả thu nhập:

Công ty A

[03] Mã số thuế:

0308321214

| STT | Họ và tên (*) ↓↑ | Mã số thuế | Số CMND/Hộ chiếu | Thu nhập chịu thuế ↓↑ | Các khoản giảm trừ | | | | TNCT làm căn cứ tính giảm thuế | Số thuế TNCN đã khấu trừ ↓↑ | Quyết toán tại CQCT |
|------|------------------|------------|------------------|-----------------------|--------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------|
| | | | | | Người phụ thuộc | | Tư thiện, nhân đạo, khuyến học | Bảo hiểm bắt buộc | | | |
| | | | | | Số NPT | Tổng số tháng giảm trừ | | | | | |
| [04] | [05] | [06] | [07] | [08] | [09] | [10] | [11] | [12] | [13] | [14] | <input checked="" type="checkbox"/> |
| 1 | Tô Tuấn | 0304258307 | | 150.000.000 | 4 | 35 | 0 | 24.000.000 | 0 | 10.000.000 | <input checked="" type="checkbox"/> |
| 2 | Nguyễn Thi | 0305171715 | | 300.000.000 | 2 | 16 | 20.000.000 | 36.000.000 | 0 | 12.000.000 | <input checked="" type="checkbox"/> |
| 3 | Hoàng Anh | | 030790727 | 36.000.000 | 1 | 12 | 0 | 5.000.000 | 0 | 0 | <input type="checkbox"/> |
| 4 | Đỗ Thu | 0306533559 | 030790867 | 650.000.000 | 2 | 24 | 150.000.000 | 45.000.000 | 0 | 110.000.000 | <input type="checkbox"/> |
| | | | Tổng cộng | 1.136.000.000 | 9 | 87 | 170.000.000 | 110.000.000 | 0 | 132.000.000 | |

Tài bảng kê

**BẢNG KÊ THU NHẬP CHỊU THUẾ VÀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
ĐÃ KHẤU TRỪ ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG CỦA
CÁ NHÂN CƯ TRÚ KHÔNG KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG HOẶC CÓ HỢP
ĐỒNG LAO ĐỘNG DƯỚI 3 THÁNG**

[Mẫu Excel Bảng kê](#)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2010

[02] Tên tổ chức, cá nhân trả thu nhập:

Công ty A

[03] Mã số thuế:

0308321214

| STT | Họ và tên (*) ↓↑ | Mã số thuế | Số CMND/Hộ chiếu (nếu chưa có MST) | Thu nhập chịu thuế ↓↑ | Thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế | TNCN đã khấu trừ ↓↑ |
|------------------|------------------|------------|------------------------------------|-----------------------|------------------------------------|---------------------|
| [04] | [05] | [06] | [07] | [08] | [09] | [10] |
| 1 | Trần A | 0310071709 | | 25.000.000 | 0 | 2.500.000 |
| 2 | Nguyễn B | | 030790726 | 18.000.000 | 0 | 1.000.000 |
| 3 | Lý C | | | 5.500.000 | 0 | 0 |
| Tổng cộng | | | | 48.500.000 | 0 | 3.500.000 |

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN*(Dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công cho cá nhân)*Chính thức: Bổ sung: Lần:

[[01] Kỳ tính thuế: Năm 2010

[02] Mã số thuế: 0308321214

[03] Tên tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Công ty A

[04] Địa chỉ: 123 Lý Chính Thắng P 5

A. THU NHẬP CHỊU THUẾ (TNCT) TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG TRẢ CHO CÁ NHÂN CƯ TRÚ**I. Đối với cá nhân cư trú có hợp đồng lao động**

| STT | Chỉ tiêu | | Số tiền (VNĐ) |
|-----|---|------|---------------|
| 1 | Tổng TNCT trả cho cá nhân | [08] | 1.136.000.000 |
| 2 | Tổng TNCT trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế | [09] | 1.100.000.000 |
| 3 | Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ | [10] | 132.000.000 |

II. Đối với cá nhân cư trú không có hợp đồng lao động

| STT | Chỉ tiêu | | Số tiền (VNĐ) |
|-----|---|------|---------------|
| 1 | Tổng TNCT trả cho cá nhân | [11] | 48.500.000 |
| 2 | Tổng TNCT trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế | [12] | 43.000.000 |
| 3 | Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ | [13] | 3.500.000 |

B. THU NHẬP CHỊU THUẾ TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG TRẢ CHO CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Số lượng/Số tiền |
|-----|-------------------------------|------------|------------------|
| 1 | Tổng số cá nhân nhận TNCT | [14] Người | 6 |
| 2 | Tổng TNCT trả cho cá nhân | [15] VNĐ | 100.000.000 |
| 3 | Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ | [16] VNĐ | 20.000.000 |



*Thủ tục hồ sơ khai quyết toán thuế
Đối với đơn vị chi trả thu nhập :*

1 - 2. Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế:

a. Đối với đơn vị trả thu nhập là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh: nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh. Trường hợp cơ quan thuế có thực hiện uỷ nhiệm thu thì đơn vị chi trả thu nhập nộp hồ sơ cho đơn vị được uỷ nhiệm. 16



Thủ tục hồ sơ khai quyết toán thuế
Đối với đơn vị chi trả thu nhập :

b. Đối với các trường hợp khác:

- Cơ quan Trung ương, cơ quan thuộc, trực thuộc Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan cấp tỉnh nộp hồ sơ khai thuế tại Cục Thuế.
- Cơ quan thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan cấp huyện nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế.
- Cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, Văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài,... nộp hồ sơ khai thuế tại Cục Thuế nơi cơ quan đóng trụ sở chính hoặc tổ chức được uỷ nhiệm thu .

Thủ tục hồ sơ khai quyết toán thuế :

2/ Đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công:

2.1/Hồ sơ Quyết toán thuế: (Đối với cá nhân tự quyết toán thuế với cơ quan thuế)

- Tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 09/KK-TNCN, phụ lục theo mẫu số 09A/PL-TNCN, phụ lục theo mẫu số 09C/PL-TNCN (nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh) ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong kỳ, việc kê khai căn cứ các chứng từ khấu trừ thuế do đơn vị chi trả cấp.

Thủ tục hồ sơ khai quyết toán thuế :

2/ Đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công:

- Trường hợp nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài phải có tài liệu chứng minh hoặc xác nhận về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài và kèm theo thư xác nhận thu nhập năm theo mẫu số 20/TXN-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Thủ tục hồ sơ khai quyết toán thuế :

2/ Đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công:

Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế với cá nhân cư trú có thu nhập từ 2 nơi trở lên (Tiết b3 khoản 6 và tiết b2 khoản 7 Điều 14 – Thông tư số 28/2011/TT-BTC):

- Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên:

+ Nếu cá nhân đã tính giảm trừ cho bản thân tại đơn vị trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ QT thuế tại CQ thuế quản lý đơn vị trả thu nhập đó.

+ Nếu cá nhân chưa tính giảm trừ cho bản thân ở nơi nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.”

- Trường hợp cá nhân có thu nhập từ KD từ hai nơi trở lên: Nơi nộp hồ sơ QT thuế là tại CCT quản lý trụ sở chính có mã số thuế 10 số.

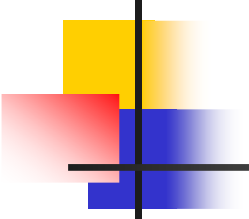


Thủ tục hồ sơ khai quyết toán thuế :
3 - Cá nhân quyết toán thuế thông qua
đơn vị chi trả thu nhập

3.1. Đối tượng được uỷ quyền:

Căn cứ quy định tại điểm 4.2, Điều 7 của Thông tư số 02/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính có hướng dẫn: *“Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công nếu chỉ nhận thu nhập từ một đơn vị chi trả duy nhất có số thuế phải nộp lớn hơn số thuế phải khấu trừ có thể thực hiện quyết toán qua đơn vị chi trả thu nhập”*.

Bao gồm cả số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã khấu trừ.



Thủ tục hồ sơ khai quyết toán thuế :
3 - Cá nhân quyết toán thuế thông qua đơn vị chi trả thu nhập

3.2/ Hồ sơ QT thuế TNCN: Cá nhân uỷ quyền quyết toán thông qua đơn vị chi trả phải nộp cho cơ quan chi trả các loại giấy tờ sau:

- Giấy uỷ quyền QT thuế TNCN theo mẫu số 04-2/TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính;

- Các hoá đơn, chứng từ chứng minh các khoản được tính giảm trừ như: chứng từ thu tiền đóng từ thiện, nhân đạo, khuyến học; chứng từ thu tiền đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định (nếu cá nhân tự đóng);



Thủ tục hồ sơ khai quyết toán thuế :
3 - Cá nhân quyết toán thuế thông qua
đơn vị chi trả thu nhập

- Hồ sơ QT thuế áp dụng thống nhất như hồ sơ QT thuế đối với đơn vị chi trả thu nhập nhưng lưu ý trong BK mẫu số 05A/BK-TNCN, đơn vị phản ánh thêm nội dung tổng số thuế TNCN thực tế phải nộp năm, số thuế còn phải khấu trừ thêm, số đã nộp thừa.

Trường hợp cá nhân đã được tổ chức, cá nhân trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN thì không được uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế TNCN (trừ trường hợp đã thu hồi và huỷ chứng từ khấu trừ thuế TNCN đã cấp cho cá nhân).

Tài bảng kê

[Mẫu Excel Bảng kê](#)

tổ chức, cá nhân trả thu nhập:

ô thuế:

| Họ và tên (*) ↕ | Số thuế TNCN đã | Quyết toán tại CQCT | Chi tiết kết quả quyết toán thay cho cá nhân nộp thuế | | |
|--|---|-------------------------------------|---|---------------------|-----------------------------------|
| | khấu trừ ↕ | | Tổng số thuế phải nộp | Số thuế đã nộp thừa | Số thuế còn phải khấu trừ thêm |
| [05] | [14] | <input checked="" type="checkbox"/> | [15] | [16] | [17] |
| Tô Tuấn | 10.000.000 | <input checked="" type="checkbox"/> | 1.100.000 | 8.900.000 | 0 |
| Nguyễn Thị | 12.000.000 | <input checked="" type="checkbox"/> | 16.560.000 | 0 | 4.560.000 |
| Hoàng Anh | 0 | <input type="checkbox"/> | 0 | 0 | 0 |
| Đỗ Thu | 110.000.000 | <input type="checkbox"/> | 0 | 0 | 0 |
| | 132.000.000 | | 17.660.000 | 8.900.000 | 4.560.000 |



Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN

- Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm.
- Đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ tiền lương, tiền công trong trường hợp số ngày có mặt tại Việt Nam tính trong năm dương lịch đầu tiên là dưới 183 ngày, nhưng tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam là từ 183 ngày trở lên.
 - + Năm tính thuế thứ nhất: khai và nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày tính đủ 12 tháng liên tục.
 - + Năm tính thuế thứ hai: khai và nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.



II - THUẾ GTGT

1 - Đối tượng chịu thuế:

Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT nêu tại Mục II, Phần A Thông tư 129/2008/TT-BTC.



II - THUẾ GTGT

2 - Người nộp thuế

Người nộp thuế GTGT là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT ở Việt Nam, không phân biệt ngành nghề, hình thức, tổ chức kinh doanh (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh) và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hoá, mua dịch vụ từ nước ngoài chịu thuế GTGT (sau đây gọi là người nhập khẩu) bao gồm:

... Các tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức sự nghiệp và các tổ chức khác; ...



II - THUẾ GTGT

3 - ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ (gồm 26 mục...)

... 19. Hàng nhập khẩu và hàng hoá, dịch vụ bán cho các tổ chức, cá nhân để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại trong các trường hợp sau:

- a) Hàng hoá nhập khẩu trong trường hợp viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại và phải được Bộ Tài chính xác nhận;
- b) Quà tặng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật về quà biếu, quà tặng;



II - THUẾ GTGT

3 - ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ

- c) Quà biếu, quà tặng cho cá nhân tại Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật về quà biếu, quà tặng;
- d) Đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao theo quy định của pháp luật về miễn trừ ngoại giao; hàng là đồ dùng của người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi về nước mang theo;
- đ) Hàng mang theo người trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế;
- ...



II - THUẾ GTGT

3 - ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ

e) Hàng hoá, dịch vụ bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam.

Thủ tục để các tổ chức quốc tế, người nước ngoài mua hàng hoá, dịch vụ tại Việt Nam để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam không chịu thuế GTGT: các tổ chức quốc tế, người nước ngoài phải có văn bản gửi cho cơ sở bán hàng, trong đó ghi rõ tên tổ chức quốc tế, người nước ngoài mua hàng hoá, dịch vụ để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam, số lượng hoặc giá trị loại hàng mua; xác nhận của Bộ Tài chính về khoản viện trợ này.



II - THUẾ GTGT

3 - ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ

Khi bán hàng, cơ sở kinh doanh phải lập hoá đơn theo đúng hướng dẫn tại Mục IV, Phần B Thông tư này, trên hoá đơn ghi rõ là hàng bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo không tính thuế GTGT và lưu giữ văn bản của tổ chức quốc tế hoặc của cơ quan đại diện của Việt Nam để làm căn cứ kê khai thuế.



II - THUẾ GTGT

4 – Khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp:

Đối với cơ sở kinh doanh bán hàng hoá, dịch vụ có đầy đủ hoá đơn của hàng hoá, dịch vụ bán ra theo chế độ quy định hoặc có đủ điều kiện xác định được đúng doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ như hợp đồng và chứng từ thanh toán nhưng không có đủ hoá đơn mua hàng hóa, dịch vụ đầu vào thì **GTGT được xác định bằng doanh thu nhân (x) với tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu.**

Tỷ lệ (%) giá trị gia tăng tính trên doanh thu làm căn cứ xác định giá trị gia tăng được quy định như sau:

- Thương mại (phân phối, cung cấp hàng hoá): 10%.
- Dịch vụ, xây dựng (trừ xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu): 50%.
- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 30%.



II - THUẾ GTGT

4 – Khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp:

Như vậy, trường hợp tổ chức có bán hàng hóa, thanh lý tài sản thì phải kê khai thuế GTGT theo mẫu 04/GTGT ban hành theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC, được cơ quan thuế cấp hóa đơn bán hàng (lẻ) để xuất cho người mua.

Thuế GTGT phải nộp = doanh thu nhân (x) với tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu nhân (x) Thuế suất thuế GTGT



III - THUẾ TNDN

PHẠM VI ÁP DỤNG THUẾ THU NHẬP DN:

1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:
 - ... **1.2.** Các đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập có sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập trong tất cả các lĩnh vực;
 - ... **1.5.** Tổ chức khác ngoài các tổ chức nêu tại các điểm 1.1, 1.2, 1.3 và 1.4 khoản 1 Phần này có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá hoặc dịch vụ và có thu nhập chịu thuế;



III - THUẾ TNDN

2 – Khai thuế TNDN đối với tổ chức phi lợi nhuận có bán hàng hóa, dịch vụ, thanh lý tài sản:

Đơn vị sự nghiệp có phát sinh hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không hạch toán và xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ, cụ thể như sau:

- + Đối với dịch vụ: 5%;
- + Đối với kinh doanh hàng hoá: 1%;
- + Đối với hoạt động khác (bao gồm cả hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật): 2%;



III - THUẾ TNDN

2 – Khai thuế TNDN đối với tổ chức phi lợi nhuận có bán hàng hóa, dịch vụ, thanh lý tài sản:

Như vậy, trường hợp tổ chức có bán hàng hóa, thanh lý tài sản thì phải kê khai thuế TNDN theo mẫu 04/TNDN ban hành theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC, được cơ quan thuế cấp hóa đơn bán hàng (lẻ) để xuất cho người mua.

Thuế TNDN phải nộp = doanh thu nhân (x) với tỷ lệ (%) tính trên doanh thu



III - THUẾ TNDN

3 - Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm: 31 khoản mục

... **2.21.** Chi tài trợ cho giáo dục không đúng đối tượng quy định tại khoản a mục này hoặc không có hồ sơ xác định khoản tài trợ nêu tại điểm b dưới đây: ...

2.22. Chi tài trợ cho y tế không đúng đối tượng quy định tại khoản a mục này hoặc không có hồ sơ xác định khoản tài trợ nêu tại điểm b dưới đây: ...

2.23. Chi tài trợ cho việc khắc phục hậu quả thiên tai không đúng đối tượng quy định tại khoản a mục này hoặc không có hồ sơ xác định khoản tài trợ nêu tại điểm b dưới đây: ...

2.24. Chi tài trợ làm nhà tình nghĩa cho người nghèo không đúng đối tượng quy định tại khoản a mục này hoặc không có hồ sơ xác định khoản tài trợ nêu tại điểm b dưới đây: ...



III - THUẾ TNDN

THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN THUẾ: bao gồm

- ... 4. Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ của doanh nghiệp có số lao động là người khuyết tật, người sau cai nghiện ma tuý, người nhiễm HIV bình quân trong năm chiếm từ 51% trở lên trong tổng số lao động bình quân trong năm của doanh nghiệp.
- Thu nhập được miễn thuế quy định tại khoản này không bao gồm thu nhập khác quy định tại mục V Phần C Thông tư 130.
 - Thu nhập được miễn thuế đối với các doanh nghiệp tại điểm này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:



III - THUẾ TNDN

THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN THUẾ

4.1. Đối với doanh nghiệp có sử dụng lao động là người khuyết tật (bao gồm cả thương binh, bệnh binh) phải có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền về số lao động là người khuyết tật.

4.2. Đối với doanh nghiệp có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy phải có giấy chứng nhận hoàn thành cai nghiện của các cơ sở cai nghiện hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền liên quan.

4.3. Đối với doanh nghiệp có sử dụng lao động là người nhiễm HIV phải có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền về số lao động là người nhiễm HIV.



III - THUẾ TNDN

THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN THUẾ

5. Thu nhập từ hoạt động dạy nghề dành riêng cho người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng tị nạn xã hội. Trường hợp cơ sở dạy nghề có cả đối tượng khác thì phần thu nhập được miễn thuế được xác định tương ứng với tỷ lệ học viên là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng tị nạn xã hội trong tổng số học viên.

Thu nhập từ hoạt động dạy nghề được miễn thuế tại điểm này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Cơ sở dạy nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của các văn bản hướng dẫn về dạy nghề.
- Có danh sách các học viên là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng tị nạn xã hội.



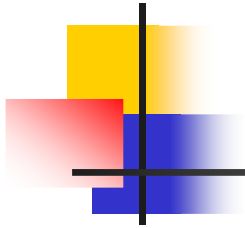
III - THUẾ TNDN

THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN THUẾ

...7. Khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hoá, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam.

Trường hợp tổ chức nhận tài trợ sử dụng không đúng mục đích các khoản tài trợ trên thì tổ chức nhận tài trợ phải tính nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 25% trên số tiền nhận tài trợ sử dụng không đúng mục đích.

Tổ chức nhận tài trợ quy định tại khoản này phải được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán thống kê.



XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!